

Số: 376 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị quyết số 123/2026/UBTVQH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 03/4/2026 điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan (sau đây gọi tắt là dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương đề ra “*định hướng quan trọng về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, cần thiết phải sắp xếp, tổ chức bộ máy mới theo hướng hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân*”.

- Tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã nêu: “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp...*”; “*khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính*

gắn với phân cấp, phân quyền tối đa...”; “Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp căn cứ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách “*Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là về... thuế, hải quan... Thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo; Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn; Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị; Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 01 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật”.*

- Tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đã nêu: “*Bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề theo hướng ưu tiên áp dụng quy phạm pháp luật chuyên ngành so với quy phạm pháp luật chung*” và “*Đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật phục vụ kiến tạo phát triển, phát huy vai trò dẫn dắt, “đi trước mở đường” của pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh. Chú trọng ban hành các chính sách đặc thù, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm hình thành các lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất, lĩnh vực kinh tế mới và khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành, nghề, các địa bàn, nhóm đối tượng được xác định ưu tiên phát triển*”.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định: “*Chính phủ ban hành Nghị định để quy định các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, các biện pháp để thực hiện chính sách thuế...; để phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư để quy định: (1) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị*

quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; (2) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp". Do vậy, cần rà soát Luật Hải quan để sửa đổi quy định rõ thẩm quyền của các cơ quan trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý nhà nước về hải quan.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về việc xử lý các nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: *"Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/3/2027"*.

- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đặt ra những nhiệm vụ quan trọng liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hải quan trong bối cảnh phát triển thương mại điện tử và chuyển đổi số, cụ thể: (i) *Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18 về chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử.* (ii) *Tăng cường quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế.*

- Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có nêu: *"Rà soát tổng thể các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để điều chỉnh thống nhất với nguyên tắc phân định thẩm quyền, quy định về phân quyền, phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương"* (điểm 3 mục II - Kế hoạch).

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025 (Điều 7 quy định về phân quyền và Điều 8 quy định về phân cấp).

Những định hướng và giải pháp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị nêu trên đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu sửa đổi Luật Hải quan để đáp ứng mô hình tổ chức bộ máy mới theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho quá trình chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về hải quan theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh mới đặc biệt là các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử; đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan; tăng cường quản lý, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho hải quan địa phương theo Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Luật Hải quan số 54/2014/QH13 đã đổi mới toàn diện hoạt động hải quan thông qua áp dụng rộng rãi hải quan điện

tử, chuyển đổi phương thức quản lý hải quan, đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách hành chính, cải cách thủ tục hải quan; hướng tới hoạt động hải quan công khai, minh bạch, hiệu quả hơn, đồng thời khắc phục các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Từ đó đến nay, Luật Hải quan đã sửa đổi, bổ sung **05 lần** (bởi Luật số 71/2014/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 133/2025/QH15), trong đó, sửa đổi các nội dung lớn và cấp thiết như sau:

- Tại Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 73 Luật Hải quan quy định *"Cơ quan hải quan chủ động tạm dừng làm thủ tục hải quan nếu trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm soát phát hiện căn cứ rõ ràng để nghi ngờ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ"*.

- Luật số 90/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan số 54/2014/QH13 về điều kiện áp dụng và chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp công nghiệp bán dẫn, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 90/2025/QH15 (dưới đây viết tắt là Luật Hải quan năm 2014), Luật Hải quan năm 2014 đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế cụ thể:

2.1. Về quy định điều kiện nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan, điều kiện đại lý làm thủ tục hải quan

Luật Hải quan hiện hành quy định nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan phải có trình độ cao đẳng kinh tế, luật, kỹ thuật trở lên. Tuy nhiên, việc quy định cụ thể và giới hạn ngành nghề đào tạo “kinh tế, luật, kỹ thuật” đối với nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan dẫn đến một số vướng mắc sau: danh mục các ngành nghề đào tạo, ngành Kinh tế, Luật, Kỹ thuật hoặc ngành gần với kinh tế/kỹ thuật khó xác định. Bên cạnh đó, có các ngành đào tạo đáp ứng được yêu cầu trình độ để thực hiện dịch vụ làm thủ tục hải quan nhưng không đáp ứng quy định của Luật Hải quan, như: các ngành đào tạo của Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan; các ngành đào tạo ngoại ngữ Tiếng Anh, Trung, Nhật... là những ngành nghề đào tạo rất cần thiết đối với hoạt động xuất nhập khẩu. Ngoài ra, ngày 11/12/2025, Quốc hội thông qua Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, theo đó, đã bãi bỏ ngành “kinh doanh dịch vụ khai hải quan” ra khỏi Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

2.2. Luật Hải quan số 54/2014/QH13 có quy định về kho bảo thuế, theo đó kho bảo thuế của doanh nghiệp được sử dụng để lưu giữ nguyên liệu nhập sản xuất xuất khẩu của chính doanh nghiệp để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp do Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2015/QH11 quy định thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu là 275 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan. Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

số 107/2016/QH13 thì nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu thuộc đối tượng miễn thuế.

2.3. Nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan, doanh nghiệp kinh doanh địa điểm thu gom hàng lẻ

Luật Hải quan quy định định kỳ 03 tháng một lần, doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan, doanh nghiệp kinh doanh địa điểm thu gom hàng lẻ phải thông báo bằng văn bản với Chi cục Hải quan khu vực đang quản lý kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ về hiện trạng hàng hóa và tình hình hoạt động của kho ngoại quan, tình hình hoạt động của doanh nghiệp thu gom hàng lẻ.

Hiện nay, ngành Hải quan đang tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hải quan thì việc yêu cầu phải thực hiện việc báo cáo hiện trạng hàng hóa và tình hình hoạt động kho không còn phù hợp với xu hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

2.4. Về quy định tuyến đường vận chuyển hàng hóa quá cảnh

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 31/2021/TT-BGTVT ngày 07/12/2021 bãi bỏ Thông tư số 16/2017/TT-BGTVT ngày 22/5/2017 hướng dẫn tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam.

Do đó, cần xem xét thay thế quy định phải vận chuyển đúng tuyến đường cố định bằng quy định người khai hải quan đăng ký tuyến đường vận chuyển hàng hóa quá cảnh với cơ quan hải quan để linh động hơn về tuyến đường quá cảnh nhưng vẫn đảm bảo quản lý hải quan.

2.5. Về thực tiễn các vụ việc liên quan đến hàng hóa quá cảnh xâm phạm sở hữu trí tuệ

Trong thời gian qua, đã phát sinh một số vụ việc vi phạm đối với hàng hóa quá cảnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, việc kiểm soát về sở hữu trí tuệ đối với hàng quá cảnh là khuyến nghị tại Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương - CPTPP, không phải là đối tượng loại trừ trong Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại về quyền sở hữu trí tuệ - Hiệp định TRIPs và là một trong những nội dung cam kết trong quá trình đàm phán thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ.

Bên cạnh đó, Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 và Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024 đã có quy định chế tài xử phạt đối với hành vi “Vận chuyển hàng quá cảnh”.

2.6. Những vấn đề phát sinh mới trong thực tiễn

- Về triển khai Hải quan số

Với mục tiêu chuyển đổi mạnh mẽ từ phương thức điện tử hiện hành sang số hóa toàn diện quy trình thủ tục hải quan, nhằm đơn giản hóa, cắt giảm thời gian

và chi phí, dựa trên việc ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu lớn và AI, hướng tới minh bạch và hiện đại hóa quản lý Nhà nước về hải quan, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định “*Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh*”.

- Về thương mại điện tử

Thương mại điện tử là xu hướng tất yếu trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam cũng như của các nước trên thế giới. Với tốc độ tăng trưởng cao của thương mại điện tử những năm vừa qua đòi hỏi cơ chế chính sách quản lý của các cơ quan nhà nước cũng phải thay đổi phù hợp với phát triển hoạt động của thương mại điện tử đặc biệt là thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Về quản lý tuân thủ

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Trong đó, xác định lấy đạo đức, văn hoá kinh doanh làm cốt lõi, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật. Đánh giá doanh nghiệp theo chuẩn quốc tế dựa trên các tiêu chí cốt lõi về mức độ tuân thủ pháp luật. Do đó, cần thiết nghiên cứu bổ sung theo hướng cơ quan hải quan áp dụng quản lý tuân thủ trong quản lý hải quan nhằm khuyến khích, hỗ trợ người khai hải quan nâng cao năng lực tuân thủ và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Đồng thời, giảm thiểu sự kiểm tra, giám sát trực tiếp, thay vào đó là sự tin cậy và hợp tác, doanh nghiệp tự chủ và cơ quan quản lý giảm tải công việc kiểm tra.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy Nhà nước ở trung ương và địa phương, tạo hành lang pháp lý, kịp thời xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ “điểm nghẽn” về thể chế, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, cũng như tốc độ phát triển của công nghệ thông tin đặc biệt trong bối cảnh ngành Hải quan đang triển khai toàn diện tái thiết kế quy trình nghiệp vụ hải quan để xây dựng hệ thống hải quan số.

Do vậy, việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan năm 2014 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT HẢI QUAN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan nhằm:

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc tái thiết kế quy trình quản lý hải quan, tái cấu trúc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, tích hợp, xử lý dữ liệu tự động, ra quyết

định tự động và phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy cơ quan hải quan các cấp theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kết nối dữ liệu liên thông giữa các bộ, ngành và chính quyền địa phương;

- Cải cách thủ tục hải quan, thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người nộp thuế, người khai hải quan; tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý rủi ro xuyên suốt có hệ thống trong tất cả các nghiệp vụ quản lý hải quan; đẩy mạnh quản lý hoạt động kinh doanh kinh tế số; việc trao đổi, cung cấp thông tin của người khai hải quan giữa cơ quan hải quan với các cơ quan có liên quan;

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho hải quan địa phương; thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến cho người khai hải quan không phụ thuộc địa giới hành chính;

- Đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan với cơ quan Hải quan trong việc chia sẻ dữ liệu, kết nối liên thông để thực hiện pháp luật về hải quan;

- Khắc phục các bất cập của Luật Hải quan năm 2014; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các pháp luật liên quan;

- Tăng cường kiểm tra chặt chẽ với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, nâng cao tính tuân thủ pháp luật hải quan.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan:

(1) Thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan.

(2) Cải cách thủ tục hải quan, chuyển từ tư duy “quản lý” sang “phục vụ”, loại bỏ tư duy “không biết vẫn quản, không quản được thì cấm”; thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người nộp thuế, người khai hải quan; tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý rủi ro xuyên suốt có hệ thống trong tất cả các nghiệp vụ quản lý hải quan; đẩy mạnh quản lý hoạt động kinh doanh trong kinh tế số, kinh tế chia sẻ, sản xuất thông minh, giao dịch xuyên biên giới; việc trao đổi, cung cấp thông tin của người khai hải quan giữa cơ quan hải quan với các cơ quan có liên quan; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về hải quan. Đơn giản hoá các thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thành phần hồ sơ thủ tục hải quan.

(3) Bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

(4) Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Luật Hải quan hiện hành; đồng thời, sửa đổi, bổ sung những quy định đang là vướng mắc, không còn phù hợp để kịp thời giải quyết những vấn đề bất cập phát sinh trong thực tế, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng

của doanh nghiệp; bổ sung quy định mới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

(5) Luật chỉ quy định những nội dung khung có tính chất nguyên tắc, những nội dung chưa có tính ổn định, dự kiến sẽ có thay đổi theo tình hình thực tiễn thì giao Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

(6) Đảm bảo mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, nội luật hóa các Điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế tốt nhất, phù hợp với xu hướng phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

(7) Xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan hải quan cũng như doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu để đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong thực thi pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT HẢI QUAN

Triển khai nhiệm vụ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan năm 2014, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính:

1. Tổ chức tổng kết 11 năm thi hành Luật Hải quan năm 2014¹; khẩn trương triển khai xây dựng hồ sơ dự án Luật sau khi đề nghị xây dựng Luật được thông qua; tổ chức các hội thảo lấy ý kiến với sự tham gia của các chuyên gia trong nước, đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan; thành lập Tổ soạn thảo dự án Luật, tổ chức họp lấy ý kiến thành viên Tổ soạn thảo.

2. Lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và một số cơ quan, tổ chức khác có liên quan²; đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Cổng Pháp luật quốc gia để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

3. Hồ sơ dự án Luật đã được tổ chức thẩm định theo đúng quy định của pháp luật (Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 294/BCTĐ-BTP ngày 03/6/2026 và Công văn số 4434/BTP-PLQT&GQTCĐTQT ngày 19/6/2026 về kết quả rà soát nội dung tiếp thu, giải trình và hồ sơ Luật sau thẩm định).

4. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 27/6/2026 về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2026; giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT HẢI QUAN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

¹ Báo cáo số 345/BC-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính về việc Tổng kết thi hành Luật Hải quan.

² Theo Công văn số 2441/BTC-CHQ ngày 02/3/2026 của Bộ Tài chính.

Phạm vi sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan tập trung sửa đổi một số điều về tên gọi, chức danh; thủ tục hải quan; khu, kho; quản lý rủi ro; kiểm tra sau thông quan; tạm dừng đối với hàng hóa xâm phạm sở hữu trí tuệ;... Đồng thời, bổ sung một số điều về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua nền tảng thương mại điện tử; kiểm định hải quan; quản lý tuân thủ;...

1.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 2 Luật Hải quan số 54/2014/QH13, gồm:

- Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải.
- Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải.
- Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
- Cơ quan khác của Nhà nước trong việc phối hợp quản lý nhà nước về hải quan.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan;

Điều 2. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, bổ sung 15 điều (Điều 13, 14, 22, 35, 44, 46, 57, 79, 81, 84, 90, 94, 97, 98, 99) để phù hợp với chức danh, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ theo mô hình tổ chức bộ máy mới sau sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm “kho ngoại quan” tại khoản 10 Điều 4 theo hướng là khu vực kho, bãi để lưu giữ hàng hóa xuất khẩu đã làm thủ tục hải quan, hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi để chờ xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm “người khai hải quan” tại khoản 14 Điều 4 theo hướng bổ sung một số chủ thể là người khai hải quan để phù hợp với thực tế hoạt động thương mại hiện nay và quy định của Luật Thương mại điện tử, Luật Quản lý thuế, bao gồm: doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế; chủ quản nền tảng thương mại điện tử; người thực hiện dịch vụ quá cảnh, trung chuyển hàng hóa cho phù hợp với quản lý hải quan.

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 22 theo hướng bổ sung trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi quy hoạch, thiết kế xây dựng liên quan đến khu thương mại tự do là bố trí địa điểm làm thủ tục hải quan và nơi lưu giữ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của Luật Hải quan. Đồng thời, sửa thuật ngữ

“cảng hàng không dân dụng quốc tế” thành “cảng hàng không quốc tế”; “cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa” thành “cảng cạn” tại Điều 22.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26 theo hướng quy định minh bạch, rõ ràng việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành trong việc ban hành Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Danh mục hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành thống nhất với Bộ Tài chính về mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

- Về khai bổ sung tại khoản 4 và khoản 7 Điều 29, sửa đổi theo hướng:

+ Đối với hàng hóa đã được thông quan, trường hợp người khai hải quan tự phát hiện và khai bổ sung trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định dừng đưa hàng qua khu vực giám sát, kiểm tra sau thông quan, thanh tra, kiểm tra đối với hàng hóa đã thông quan thì không bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với trường hợp khai bổ sung quá thời hạn hoặc khai bổ sung theo yêu cầu của cơ quan hải quan thì bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

+ Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết khai hải quan và các trường hợp khai bổ sung khác.

- Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 33 theo hướng phân cấp cho thủ trưởng cơ quan hải quan nơi xử lý hồ sơ hải quan quyết định các trường hợp đặc biệt khác được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và đảm bảo với thẩm quyền quyết định kiểm tra hàng hóa theo quy định tại Điều 31 Luật Hải quan.

- Bổ sung Điều 52 nội dung giao Bộ Tài chính quy định chi tiết về thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 58 theo hướng quy định doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi chịu trách nhiệm thực hiện việc tiêu hủy đối với hàng hóa gây ô nhiễm môi trường trong trường hợp không xác định được chủ phương tiện vận tải, người điều khiển phương tiện vận tải hoặc người được chủ phương tiện vận tải ủy quyền. Cơ quan Hải quan chủ trì thực hiện giám sát việc tiêu hủy. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng tồn đọng trong địa bàn hoạt động hải quan.

- Bổ sung vào Điều 61 nội dung tại khoản 2 Điều 47 về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế.

- Bổ sung vào Điều 62 quy định địa điểm thành lập kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại khu thương mại tự do. Đồng thời, bổ sung quy định về địa điểm kinh doanh hàng hóa miễn thuế: Trong khu vực cách ly của cửa khẩu đường bộ quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng biển, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; trong khu vực cách ly và

khu vực hạn chế của cảng hàng không quốc tế;... Ngoài ra, bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện thành lập kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; tiêu chuẩn địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế.

- Bổ sung quy định hàng hóa trung chuyển là hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan tại khoản 1 Điều 64.

- Bổ sung quy định tuyến đường vận chuyển hàng hóa quá cảnh và trung chuyển do người khai hải quan đăng ký và được cơ quan hải quan nơi tiếp nhận và xử lý hồ sơ chấp nhận tại Điều 65.

- Bổ sung quy định cơ quan hải quan chủ động tạm dừng làm thủ tục hải quan nếu trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm soát phát hiện căn cứ rõ ràng để nghi ngờ hàng hóa *quá cảnh* là hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ. Bỏ quy định “*không áp dụng việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh*” tại Điều 73.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 74 theo hướng quy định: chủ thể quyền sở hữu trí tuệ trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền hợp pháp nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa liên quan đến sở hữu trí tuệ tại Chi cục Hải quan khu vực nơi thuận tiện. Đội trưởng Đội Hải quan có thẩm quyền tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh liên quan đến sở hữu trí tuệ.

- Về quy định kiểm tra sau thông quan (tại Điều 77, 79, 80 và khoản 1 Điều 81, khoản 5 Điều 82): Bổ sung nguyên tắc kiểm tra sau thông quan được thực hiện trên cơ sở hiện đại hóa và áp dụng quản lý rủi ro; hợp nhất thủ tục kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan và kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp; bỏ thẩm quyền quyết định kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan của Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu; sửa đổi thời hạn kiểm tra sau thông quan và gia hạn thời kiểm tra sau thông quan từ “10 ngày làm việc” thành “tối đa là 20 ngày” để phù hợp với thời hạn kiểm tra thuế tại Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; sửa đổi trình tự, thủ tục kiểm tra sau thông quan theo hướng quy định về nguyên tắc thực hiện kiểm tra sau thông quan và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 84 về trách nhiệm của cơ quan hải quan trong tổ chức thu thuế và các khoản thu khác để đảm bảo thống nhất với quy định nội dung quản lý thuế tại khoản 2 Điều 5 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.

- Sửa quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu tại khoản 2 Điều 86 theo hướng: “2. *Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán thực tế của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất khẩu, không bao gồm chi phí vận tải quốc tế và chi phí bảo hiểm quốc tế (nếu có).*”.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 104 theo hướng: “*Chính phủ quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật này và quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật này, các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ.*” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Ban

hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15.

3.2. Nội dung bổ sung

- Bổ sung khái niệm về kiểm định tại khoản 27 Điều 4 và bổ sung Điều 16b về công tác kiểm định hải quan trong hoạt động nghiệp vụ hải quan để pháp lý hóa và hướng dẫn công tác kiểm định hải quan chính quy, minh bạch.

- Bổ sung khái niệm tại khoản 28 Điều 4, Điều 17a và sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 về quản lý tuân thủ trong quản lý hải quan để đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ, chặt chẽ cho hoạt động này và khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan, nắm lợi thế khi tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, nâng cao vị thế của doanh nghiệp.

- Bổ sung khái niệm tại khoản 29 Điều 4 về địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế là địa điểm lưu giữ, bán và giao nhận hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu, sản xuất trong nước cho các đối tượng được mua hàng miễn thuế theo quy định của pháp luật để thống nhất khái niệm địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế.

- Bổ sung Điều 16a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua nền tảng thương mại điện tử để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua nền tảng thương mại điện tử.

3.3. Nội dung lược bỏ

- Bãi bỏ các nội dung về kho bảo thuế tại khoản 9 Điều 4; điểm a khoản 1 Điều 7; điểm đ khoản 3 Điều 22; Điều 61; Điều 62; Điều 63. Trước đây, kho bảo thuế của doanh nghiệp được sử dụng để lưu giữ nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu của doanh nghiệp để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp (Theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11, thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu là 275 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan). Tuy nhiên, theo quy định Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 hiện hành thì nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu thuộc đối tượng miễn thuế.

- Bãi bỏ thẩm quyền của Chính phủ quy định cụ thể tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động của Hải quan các cấp tại khoản 2 Điều 14 vì quy định hiện hành sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy thì tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động của Cục Hải quan do Bộ Tài chính quy định.

- Bỏ Điều 47 về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế và đưa nội dung Điều 47 vào Điều 61 cho phù hợp với Mục 5.

- Bãi bỏ Điều 75 quy định tiếp nhận, xử lý đơn đề nghị kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan và bãi bỏ Điều 76 quy định thủ tục tạm dừng làm thủ tục hải quan. Đồng thời, bổ sung các nội dung về thủ tục tạm dừng đối với hàng hóa xâm phạm sở hữu trí tuệ vào Điều 74.

- Bãi bỏ Điều 101 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13.
- Bãi bỏ Điều 102 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.

3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Để đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân với mục tiêu: (1) thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo; (2) tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra, thực hiện hải quan số để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan hải quan, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp và Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 22/5/2022. Dự kiến nhóm vấn đề này gồm **04 nội dung** (sửa đổi, bổ sung 09 Điều và thêm mới 01 Điều) theo hướng:

- Bỏ điều kiện đại lý làm thủ tục hải quan và nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan. Quy định giao Bộ Tài chính quy định tiêu chuẩn và quản lý hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan (Điều 20);

- Các thủ tục hành chính hải quan đều sẽ được chuyển sang dạng thông điệp dữ liệu theo hải quan số thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến chứng từ dưới dạng thông điệp dữ liệu, cơ chế một cửa quốc gia, áp dụng quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, hồ sơ hải quan được nộp thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, trường hợp khai hải quan điện tử thì không phải nộp chứng từ giấy khi kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa, kiểm tra hồ sơ hải quan thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan (khoản 3 Điều 4; khoản 2 Điều 8; Điều 17; Điều 17a; Điều 24; điểm a khoản 3 Điều 25; Điều 32).

- Về thời hạn lưu giữ hàng hóa gửi kho ngoại quan, địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế tại Điều 61: sửa đổi theo hướng tăng thời hạn lưu giữ lên 24 tháng và bỏ quy định thủ tục xin gia hạn (hiện hành thời hạn lưu giữ là: 12 tháng và gia hạn 01 lần không quá 12 tháng); Về thời hạn lưu giữ hàng hóa đưa vào địa điểm thu gom hàng lẻ tại Điều 61: sửa đổi theo hướng tăng thời hạn lưu giữ lên 180 ngày và bỏ quy định thủ tục xin gia hạn (hiện hành thời hạn lưu giữ là: 90 ngày và gia hạn 01 lần không quá 90 ngày).

- Về nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan, doanh nghiệp kinh doanh địa điểm thu gom hàng lẻ, dự thảo giảm việc báo cáo của doanh

ng nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý của cơ quan hải quan (Điều 63).

3.5. Nội dung phân quyền, phân cấp

Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới với tinh thần thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với phân cấp, phân quyền tối đa. Dự kiến sẽ sửa đổi, bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định và giao Bộ Tài chính quy định, cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định nội dung tại 08 Điều: Điều 16a (Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua nền tảng thương mại điện tử); Điều 16b (Kiểm định hải quan trong hoạt động nghiệp vụ hải quan); Điều 17 (Quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan); Điều 17a (Quản lý tuân thủ trong quản lý hải quan); Điều 24 (Hồ sơ hải quan); Điều 62 (Điều kiện thành lập kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; tiêu chuẩn địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế); Điều 80 (Trình tự, thủ tục kiểm tra sau thông quan); Điều 104 (Quy định chi tiết và biện pháp thi hành).

- Sửa đổi, bổ sung nội dung giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung tại 07 Điều: Điều 20 (Đại lý làm thủ tục hải quan); Điều 24 (Hồ sơ hải quan); Điều 29 (Khai hải quan); Điều 32 (Kiểm tra hồ sơ hải quan); Điều 52 (Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh); Điều 58 (Kiểm tra, giám sát hải quan, xử lý hàng hóa tồn đọng); Điều 74 (Kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh liên quan đến sở hữu trí tuệ).

3.6. Quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

- Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.
- Các quy định chuyển tiếp tại khoản 2 đến khoản 8 Điều 2 dự thảo.

3.7. Về đánh giá tác động của dự thảo Luật

a) Về chi phí - lợi ích, chi phí tuân thủ

- Về chi phí tuân thủ của đối tượng chịu tác động: giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, chờ kết quả, thời gian đi lại, chi phí ngày công lao động. Do:

+ Hầu hết, các thủ tục hành chính về hải quan đều sẽ được chuyển sang dạng thông điệp dữ liệu điện tử. Phương thức nộp hồ sơ dưới dạng điện tử, việc khai/nộp hồ sơ hải quan không còn phụ thuộc vào địa giới hành chính. Người khai hải quan thực hiện khai báo, nộp/gửi hồ sơ qua hệ thống điện tử, toàn bộ chứng từ thuộc hồ sơ hải quan được số hóa và thành phần hồ sơ đơn giản (cơ bản chỉ có tờ khai hải quan người khai hải quan thực hiện khai báo theo các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai), vì vậy, chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính/nhóm các thủ tục hành chính là không lớn so với các chi phí được cắt giảm.

+ Đồng thời, dự thảo Luật còn bãi bỏ việc xin gia hạn lưu giữ hàng hóa gửi kho ngoại quan, địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế, hàng hóa đưa vào địa điểm thu gom hàng lẻ.

+ Quy định về định danh người mua khi giao dịch thương mại điện tử qua biên giới có phát sinh chi phí nhưng không đáng kể do chỉ thực hiện 1 lần duy nhất.

+ Các nội dung sửa đổi khác như đề nghị tạm dừng, gia hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng quá cảnh liên quan đến sở hữu trí tuệ không làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ.

- Về chi phí quản lý, vận hành của bộ máy nhà nước: khi hầu hết các chứng từ được chuyển sang dạng thông điệp dữ liệu điện tử, toàn bộ chứng từ thuộc hồ sơ hải quan được số hóa, người khai hải quan sẽ khai/nộp hồ sơ hải quan theo phương thức điện tử khi thực hiện hải quan số thì công chức hải quan được hỗ trợ nhiều hơn trong việc kiểm tra các thông tin trên tờ khai hải quan. Hệ thống thông quan điện tử, hệ thống hải quan số là một hệ thống thông suốt, quản lý toàn bộ thông tin từ khi người khai hải quan khai/nộp hồ sơ hải quan đến khi thông quan. Hệ thống sẽ tự động đối chiếu, phân tích thông tin trong hồ sơ hải quan do người khai hải quan đã khai với nội dung các chứng từ dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử để đưa ra cảnh báo nghiệp vụ. Vì vậy, công chức hải quan thời gian tới sẽ chỉ cần sử dụng 1 hệ thống phục vụ cho tất cả các khâu nghiệp vụ liên quan đến giải quyết thủ tục đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

b) Về tác động đến ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, doanh nghiệp và người dân

- Dự án Luật sử dụng nguồn ngân sách để chi cho việc xây dựng Luật theo quy định của Nghị định 289/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và tiết kiệm chi ngân sách bằng cách huy động các nguồn từ các tổ chức phi Chính phủ hỗ trợ hoạt động lấy ý kiến Luật. Tuy nhiên, lợi ích của Luật đem lại dự kiến giúp tiết kiệm chi ngân sách đặc biệt là khi các chứng từ được chuyển sang dạng thông điệp dữ liệu, số hóa chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo hải quan số, kiểm soát tốt hơn hoạt động thương mại điện tử qua biên giới góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, doanh nghiệp và người dân;

- Khi triển khai thực hiện dự án Luật không làm tăng chi ngân sách nhà nước, việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện Đề án Hải quan số thực hiện riêng theo Đề án hải quan số, dự án Luật là một phần để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc triển khai, thực hiện Đề án hải quan số.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật

- Từ nguồn ngân sách trung ương;

- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đơn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Luật và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

- + Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để các Chi cục Hải quan khu vực tổ chức triển khai thực hiện Luật.

- + Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Luật, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Luật.

- + Kinh phí liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin thực hiện riêng theo Đề án hải quan số;

- + Nguồn nhân lực được đảm bảo theo số lượng biên chế được giao không đề xuất bổ sung thêm biên chế để triển khai thực hiện Luật.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

3. Thời gian trình Quốc hội thông qua

Theo Nghị quyết số 123/2026/UBTVQH15 ngày 03/4/2026, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan được bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2026 trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026). Tuy nhiên, Chính phủ đã có Công văn số 326/CP-PL ngày 09/6/2026 gửi UBTVQH về dự kiến các dự án Luật, nghị quyết do Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp không thường lệ (dự kiến khai mạc từ ngày 05/8/2026) trong đó có Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định. / *M*

(Xin gửi kèm theo: (1) Tờ trình tóm tắt của dự án Luật; (2) Dự thảo Luật; (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật; (6) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; (7) Bản so sánh dự thảo Luật với Luật hiện hành kèm theo thuyết minh; (8) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (9) Báo cáo thẩm định; (10) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính; (11) Tài liệu khác)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, KTTH(3).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH



Ngô Văn Tuấn

Ngô Văn Tuấn

